

Sơ Khảo Về Sự Hình Thành Của Hai Nền Cộng Hòa Ở Miền Nam Việt Nam 1945 - 1975

Triệu Huỳnh Võ, ĐS6

*Tin từ văn phòng của Thượng Nghị Sĩ (TNS) Janet Nguyễn ở Tiểu bang California, ngày 6-10-2016, Quốc Hội Tiểu bang California vừa ra **Quyết Nghị số SCR-165**, do TNS Janet Nguyễn đệ trình, công nhận **Tháng Mười là Tháng Việt Nam Cộng Hòa (VNCH)**. Cũng theo bản tin này thì **Quyết Nghị** trên nhằm mục đích:*

- *Kỷ niệm 60 năm ngày ra đời của Hiến Pháp VNCH vào tháng Mười, thiết lập nền dân chủ đầu tiên tại Miền Nam Việt Nam,*
- *Tưởng nhớ đến sự hy sinh cao cả của các lực lượng quân đội đồng minh đã chiến đấu cho nền dân chủ, trong đó có VNCH và Hoa Kỳ,*
- *Xác định công cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo, tự do tư tưởng, tự do thông tin tại Việt Nam (VN), và ghi nhận sự đóng góp của hơn nửa triệu người VN cho sự phát triển Tiểu bang California.*

Hơn 60 năm trôi qua nhưng tại sao tới hôm nay nền Đệ Nhất VNCH lại được Quốc Hội California trang trọng ghi nhớ và vinh danh; và Tháng 10 trong năm đã trở thành Tháng VNCH tại Tiểu Bang Cali?

Đó chính là vì những thực trạng đã và đang xảy ra ở VN trong thời gian qua làm cho giới truyền thông và các nhà khảo cứu chính trị và lịch sử ở các nước phương tây cũng như ở Hoa Kỳ đã có sự đánh giá đúng mức hơn về cuộc chiến tranh ở VN. Từ đó, chính nghĩa của cuộc chiến tranh tự vệ của quân dân VNCH, chống lại cuộc xâm lăng vũ trang của bạo quyền cộng sản Hà Nội, tay sai của Cộng sản quốc tế, đã ngày một thêm tỏa sáng, so với các chủ trương buôn dân bán nước hiện nay của đảng Cộng sản Việt Nam, dưới danh nghĩa Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Nhìn lại những trang sử VN trong thời cận đại từ năm 1945 đến 1975, chúng ta thấy đã có biết bao biến cố bi hùng diễn ra. Có người gọi đây là “Dòng sinh mệnh náo nức” của dân tộc

VN; và qua đó, nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa của nước VNCH đã lần lượt được hình thành.

Thật vậy, sau khi Pháp trao trả độc lập cho VN năm 1945, Quốc Trưởng Bảo Đại đã giao quyền điều hành đất nước cho sáu vị Thủ Tướng: Trần Trọng Kim (1945), Nguyễn Văn Xuân (1950), Nguyễn phan Long (1950), Trần văn Hữu (1950), Nguyễn văn Tâm (1952), và Bửu Lộc (1954). Năm 1954, ông Ngô Đình Diệm được Quốc Trưởng Bảo Đại chọn thay thế ông Bửu Lộc. Ông Ngô Đình Diệm đã nhận chức vụ Thủ Tướng ngày **7-7-1954**.

Sau một năm làm Thủ Tướng, và sau khi dập tắt được sự đối kháng của các giáo phái, ngày **23-10-1955**, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã tổ chức cuộc trưng cầu dân ý. Quốc Trưởng Bảo Đại bị truất phế và ông Ngô Đình Diệm được bầu thay thế làm Quốc Trưởng.

Ngày **26-10-1955**, một Hiến Ước tạm thời được ban hành và xác định Việt Nam (VN) là một **Nước Cộng Hòa** và Quốc Trưởng lấy danh hiệu là Tổng Thống. Một Ủy Ban được thiết lập để soạn thảo Hiến Pháp. Quốc Hội Lập Hiến, gồm 123 dân biểu, được bầu lên ngày **4-3-1956** để phê duyệt bản dự thảo Hiến Pháp và sau đó bản Hiến Pháp đã chính thức được ban hành ngày **26-10-1956**.

Cũng trong ngày **26-10-1956**, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã long trọng tuyên bố tại Dinh Độc Lập chính thức thành lập Chính Thể VNCH và ông là vị Tổng Thống đầu tiên của thể chế dân chủ ở Miền Nam Việt Nam, mang danh xưng **Việt Nam Cộng Hòa**. Nền Đệ Nhất Cộng Hòa chính thức bắt đầu ngày **26 tháng 10 năm 1956**, và chấm dứt ngày 1 tháng 11 năm 1963 sau cuộc đảo chánh của một số tướng lãnh do Đại Tướng Dương Văn Minh cầm đầu dẫn đến cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bảo đệ của ông, ông Cố vấn Ngô Đình Nhu, ngày 2-11-1963.

Vì bản Hiến Pháp của nền Đệ Nhất Cộng Hòa đương nhiên mất hiệu lực sau cuộc đảo chánh 1 tháng 11, 1963 nên, từ năm 1963 đến năm 1965 là giai đoạn cực kỳ bất ổn chính trị trong đó có 5 vị nhận lãnh trách nhiệm Thủ Tướng mà mỗi vị chỉ có thể tồn tại được vài tháng đến một năm. Những yếu tố bất ổn trong giai đoạn này bắt đầu bằng yếu tố quân đội mà điển hình là sự khuynh đảo của Tướng Nguyễn Khánh và các tướng trẻ, với **cuộc chỉnh lý ngày 30-1-1964**; việc Tướng Nguyễn Khánh ban hành Hiến Chương Vũng Tàu và tự phong làm “Chủ Tịch VNCH” nhưng bị chống đối kịch liệt nên phải hủy bỏ. Phe dân sự được Hội Đồng Quân Lực ủy quyền thành lập chính phủ nhưng bị Tướng Nguyễn Khánh không chế ngấm, rồi tướng Nguyễn Khánh cũng bị chính đàn em của mình trục xuất ra khỏi nước. Tướng Nguyễn Khánh rời khỏi VN ngày **25-2-1965**.

Về yếu tố tôn giáo thì phe Phật Giáo của Thượng Tọa Thích trí Quang tranh giành đứng đầu trên chính trường trước sự chống đối của phe Công Giáo. Một yếu tố khác cần phải kể đến là yếu tố đảng phái. Đảng phái tranh giành quyền lực với nhau, thêm vào đầu óc địa phương, đã là bằng chứng của cuộc đụng độ giữa Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ Tướng Phan Huy Quát đưa đến hậu quả là chính phủ dân sự phải tự giải nhiệm để trao quyền lãnh đạo đất nước cho Hội Đồng Quân Lực ngày **11 tháng 6 năm 1965**. Hội Đồng Quân Lực, nguyên là Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do các vị tướng lãnh thành lập sau cuộc đảo chánh 1-11-1963; và về sau lần lượt được thay thế bằng Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng và cuối cùng là Hội Đồng Quân Lực.

Hội Đồng Quân Lực, sau khi chấp nhận sự từ chức của hai ông Phan khắc Sửu và Phan huy Quát, đã quyết định thành lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia vào ngày **14-6-1965**, đứng đầu là:

- **Chủ Tịch:** Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.
- **Tổng Thư Ký:** Trung Tướng Phạm Xuân Chiểu.
- **Ủy Viên Phụ Trách Điều Khiển Hành Pháp:** Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.
- **Các Ủy Viên còn lại:** Ủy Viên Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực, 4 Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật và Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Sau nhiều ngày họp, Hội Đồng Quân Lực ban hành bản Ước Pháp Tạm Thời, ngày **19-6-1965**, thành lập: Đại Hội Đồng Quân Lực VNCH, Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia với sự xác nhận thành phần lãnh đạo của 3 vị Tướng lãnh nói trên, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, Hội Đồng Kinh Tế và Xã Hội, và Thượng Hội Đồng Thẩm Phán.

Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, trong chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, có vai trò tương đương như Tổng Thống, đã ban hành Sắc Lệnh số 001/a/CT.LĐQG thành lập Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương do Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ Tịch, tương đương với chức vụ Thủ Tướng Chính Phủ, bao gồm một số Tổng Ủy Viên và Ủy viên dưới quyền, tương đương với các Tổng, Bộ hay Thứ Trưởng trong chính phủ.

Sau đó, nhằm mục đích tái lập thể chế dân chủ pháp trị, Quốc Hội Lập Hiến đã được hình thành qua cuộc bầu cử ngày **11-9-1966**, và đến ngày **1-4-1967**, Hiến Pháp được ban hành để trở thành Hiến Pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Kế đến là các cuộc bầu cử Tổng Thống cùng Phó Tổng Thống và 60 Nghị sĩ vào Thượng nghị viện (3-9-1967), bầu cử 175 Dân biểu và Hạ nghị viện (22-10-1967) để hoàn tất các định chế hiến định cho một nền Cộng Hòa hợp hiến và trọng pháp.

Nền **Đệ Nhị Cộng Hòa** chính thức bắt đầu ngày **31-10-1967** khi ông Nguyễn Văn Thiệu lên nhậm chức Tổng Thống, sau khi liên danh ứng cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống của hai ông Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ đắc cử trong cuộc bầu cử nói trên.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa chấm dứt ngày **30-4-1975** khi bạo quyền Cộng sản Việt Nam, với sự hỗ trợ của Cộng sản quốc tế, hoàn tất việc đánh chiếm VNCH. Nền Đệ Nhị Cộng Hòa có 3 vị Tổng Thống là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Thống Trần Văn Hương, và Tổng Thống Dương Văn Minh. Ông Trần Văn Hương nhiệm chức Tổng Thống theo điều khoản của Hiến Pháp, còn ông Dương Văn Minh được Quốc Hội đề cử lên thay Tổng Thống Trần Văn Hương từ chức chiều ngày **28 tháng 4, 1975**. Cả hai vị Tổng Thống Trần Văn Hương và Dương Văn Minh không do dân bầu.

Từ một nước thuộc địa vừa được chính quyền thực dân Pháp trao trả độc lập, một VNCH non trẻ đã phải giải quyết nhiều vấn nạn đặt ra cho đất nước như sự thiết lập và duy trì nền tự do dân chủ, việc đảm bảo an ninh quốc gia và sự bảo toàn lãnh thổ, việc chấn hưng nền văn hóa và giáo dục, việc phát triển nền kinh tế và cải thiện dân sinh. Càng khó khăn hơn nữa là tất cả những nỗ lực này phải được thực hiện song hành với cuộc chiến đấu tự vệ chống lại sự tấn công phá hoại của các lực lượng chính quy của Cộng sản Miền Bắc và lực lượng tay sai Việt cộng của họ ở miền Nam.

Dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, chủ trương Bài Phong, Phản Đế, Chống Cộng được triệt để thi hành. VNCH quyết định không chấp nhận các điều khoản của Hiệp Định Genève. Các chương trình nhằm đem lại phúc lợi, an sinh cho người dân, phát triển kinh tế và công nông thương nghiệp ở Miền Nam đã được hoàn thành một cách thuận lợi và tốt đẹp. Điển hình là việc định cư hơn một triệu đồng bào từ miền Bắc di cư vào Miền Nam, việc thực hiện thành công Quốc Sách Ấp Chiến Lược, cùng các chương về Dinh Điền, Cải Cách Điền Địa, về Sở Hữu Hóa Tài Xế lái xe taxi, về việc thành lập các khu Kỹ Nghệ Thủ Đức, An Hòa, Nông Sơn, Nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy Thủy Điện Đa Nhim. Xa lộ Biên Hòa là một xa lộ được thiết lập đầu tiên ở Đông Nam Á. Mặc dầu đang trong tình trạng chiến tranh nhưng trong suốt 9 năm nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã từng bước củng cố an ninh, chính trị, ngoại giao, đồng thời phát triển kinh tế, an sinh và xã hội, để trở thành một quốc gia có tầm vóc ngang hàng với các nước trong vùng. Trong năm 1960, VNCH xuất cảng 192,158 tấn gạo, chưa kể cao su, than đá, hải sản và đồ tiêu công nghệ. Thủ đô Sài Gòn lúc bấy giờ được ví như là Hòn Ngọc ở Viễn Đông.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa sau đó đã tiếp tục con đường phát triển đất nước theo chế độ dân chủ và chấp nhận sự đối lập chính trị nhưng triệt để chống Cộng sản qua chính sách Bốn Không của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu: Không Nhường Đất Cho Cộng Sản; Không Liên Hiệp Với Cộng Sản; Không Trung Lập Hóa Miền Nam; và Không Công Nhận Cộng Sản. Công cuộc phát triển đất nước lần này có phần cam go hơn, do mức độ tàn công và phá hoại của lực lượng Cộng sản ngày càng gia tăng rất ác liệt, nhưng các chủ trương và chính sách lớn của VNCH lúc bấy giờ vẫn được hoàn thành tốt đẹp như: Chương Trình Khẩn Hoang Lập Ấp, Chương Trình Bình Định và Phát Triển Nông Thôn, Chương Trình Người Cày Có Ruộng còn được gọi là Cuộc Cách Mạng Xanh, Chương Trình Tăng Cường Các Định Chế Phát Triển Có Sẵn như Trung Tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ, Trung Tâm Khuếch Trương Xuất Cảng, Chương Trình Thành Lập Khu Chế Xuất, Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa v.v.

Riêng về mặt nông nghiệp, vào năm 1973, tức sau 3 năm **Luật về Người Cày Có Ruộng, số 003/60, ngày 26-3- 1970**, được ban hành, nông dân Miền Nam trúng mùa, với mức sản xuất lúa gia tăng gần 5 triệu tấn, đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước và dự trữ sẽ có dư để xuất cảng cho năm sau. Cũng vào thời kỳ này, Công Ty Giấy COGIDO đã sản xuất đủ giấy cho nhu cầu nội địa, kể cả giấy in báo mà không cần nhập cảng, và Nhà Máy Vinapro đã lắp ráp máy cày đẩy tay Kubota Nhật bản để dùng trong nước và xuất cảng qua Nam Dương.

Qua các thành quả vừa trình bày trên, và qua sự trải nghiệm của chính mỗi người chúng ta ở đây, rõ ràng là mọi người công dân sống dưới hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa đều có cuộc sống tự do, tuy chưa hoàn toàn được trọn vẹn vì đất nước đang bị phân chia và đang trong tình trạng chiến tranh, nhưng mọi sinh hoạt cùng mức sống của người dân lúc bấy giờ đã không thua kém bất cứ công dân của quốc gia nào khác trong vùng kể cả Nam Hàn và Singapore. Thành quả này bắt nguồn từ quyết định sáng suốt và đúng đắn của cấp lãnh đạo hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa mà **Tổng Thống Ngô Đình Diệm** và **Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu** là biểu tượng. Cả hai vị đã chọn con đường xây dựng và phát triển đất nước theo thể chế tự do, dân chủ, một sự lựa chọn theo đúng trào lưu xây dựng và phát triển thành công của các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

Trong khi đó, các cấp lãnh đạo ở Hà Nội đã chọn đi theo con đường Mác xít Lê nin nít, với Hồ Chí Minh, một cán bộ Cộng sản quốc tế, được liệt kê trong danh sách các tội phạm diệt chủng trên thế giới, được họ tôn vinh làm thần tượng, và tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Miền Nam VN kéo dài cả hai thập niên. Sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản ở chính nước Nga và ở các nước Cộng sản Đông Âu đã chứng tỏ sự chọn lựa của họ là sai lầm, nhất là sau khi thôn tính được VNCH họ đã tạo nên vô vàn tổn thất và đau thương cho người dân cả hai miền Bắc, Nam.Đề rồi, cho đến ngày nay, đồng bào trong và ngoài nước, chỉ nhìn thấy một **Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**,do Đảng CSVN cai trị,nổi bật với hình ảnh một **xã hội băng hoại**, một chính sách “hèn với giặc,ác với dân”, đang đưa Việt Nam dần trở thành một tô giới hay một tỉnh lẻ của Trung Cộng.

Nền Đệ Nhị Cộng Hòa sụp đổ không phải vì quân dân Miền Nam yếu kém mà do Hoa Kỳ thay đổi chiến lược toàn cầu để bắt tay với Tàu Cộng khiến VNCH không còn được coi là tiền đồn trong khối thế giới tự do chống lại sự bành trướng của Khối Cộng sản xuống các nước ở Đông Nam Á. Trong khi VNCH không còn nhận được viện trợ quân sự của nước bạn đồng minh Hoa Kỳ để tiếp tục chiến đấu chống Cộng sản Bắc Việt thì Cộng sản Bắc Việt được cả khối Cộng sản Nga-Tàu và các nước Cộng sản Đông Âu chi viện một cách ồ ạt.

Khách quan mà nhìn thì từ khi Cộng sản Bắc Việt phát động các cuộc tấn công trực diện và qui mô trên toàn Miền Nam, quân dân Miền Nam Việt Nam đã từng giành được nhiều chiến tích oai hùng qua việc bẻ gãy hoàn toàn cuộc Tổng công kích Tổng khởi nghĩa **Tết Mậu Thân 1968**, từng ngăn chặn thành công cuộc Tiến công Chiến lược của họ ở **Mặt trận Trị Thiên năm 1972**, cũng như đã đánh bại chiến dịch Nguyễn Huệ của họ nhằm tiến chiếm **An Lộc năm 1972**; và đặc biệt là cuộc ngăn chặn hào hùng của Sư Đoàn 18 Bộ Binh chống lại mũi tiến công của nhiều Sư Đoàn thuộc Quân đoàn 4 Cộng sản vào **Xuân Lộc** từ ngày 9-4 đến ngày **20-4-1975** khiến Cộng sản phải chuyển hướng cuộc tấn công này.

Cựu Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18, trong buổi lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4-2016 tại thành phố Dorchester, Massachusetts, đã tâm tình với một cử tọa, đa số là các giới trẻ, qua đó ngoài việc khẳng định Quân Lực VNCH (QLVNCH) là một Quân Lực xuất sắc từng hy sinh suốt cả cuộc đời của họ để bảo vệ đất nước, ông còn nêu bật tinh thần chiến đấu đặc thù của QLVNCH trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam không hề thấy ở các nước khác. Đó là việc họ phải chiến đấu ròng rã trên 20 năm; họ phải vừa chống kẻ thù trước mắt là Cộng sản Bắc Việt, vừa phải chống kẻ thù sau lưng là nhóm “*ăn cơm Quốc gia thờ ma Cộng sản-ăn cháo đá bát-vong ân bội nghĩa*”, Mặt trận giải phóng Miền Nam, công cụ của Cộng sản Bắc Việt, Mặt Trận Hòa Bình...;và nhất là còn phải nhận lãnh hậu quả sự cắt xén yểm trợ vũ khí và đạn dược của người bạn đồng minh. Trong phần kết luận, ông đã nhắn gửi đến giới trẻ nguyên văn như sau:

“Còn Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà: Tới giờ phút cuối cùng! Tới giờ phút cuối cùng, kể như mất hết tất cả rồi! Cộng Sản nó đã vào tới miền Nam, trận Xuân Lộc đánh để mà cản trở tụi nó 12 ngày để mà nó vào Sài Gòn không kịp, để Sài Gòn có thời gian sắp xếp để cho người ta đi di tản nữa ! Di tản càng nhiều càng tốt, anh em họ hy sinh, họ chết ngoài chiến trường, chưa hết, về tới Trảng Bom thì bao nhiêu lính Dù, Địa Phương Quân & Nghĩa Quân ở tại đó, rồi Lực Lượng Đặc Biệt, rồi cả anh em Dân Vệ ở dọc con đường Quốc Lộ, họ sẵn sàng họ chiến đấu hy sinh đến giờ phút cuối cùng, tới viên đạn cuối cùng họ có, để cho người Sài

Gòn đi được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy, mà bây giờ mới có sự hiện diện của các cháu và quý vị ở đây, đó... quân đội đó... còn đòi hỏi gì thêm ở quân đội đó nữa...Không còn có gì đòi hỏi thêm nữa và chúng ta hãy nhớ ơn họ, hãy nhớ ơn họ”.(1)

Tổng kết các dữ liệu cùng thực tiễn vừa trình bày trên, đã, một lần nữa tô đậm thêm thế chính nghĩa cho cuộc đấu tranh hào hùng của toàn thể Quân Dân Cán Chính VNCH chống lại cuộc xâm lược của bạo quyền Cộng sản Hà Nội. **Quyết Nghị SCR-165**, do đó, được xem như một phương cách Quốc Hội Tiểu bang California muốn trang trọng ghi nhớ và vinh danh thế chính nghĩa này của Chính thể VNCH trước công luận thế giới.

Là những người sống còn sau cuộc chiến tranh, bao gồm thế hệ hậu duệ, mọi người chúng ta không thể không ghi nhớ công sức của các vị lãnh đạo đã khai sáng hai nền Cộng Hòa.

Chúng ta hãy nghiêng mình ghi ơn và tưởng nhớ đến tất cả những người đã hy sinh để bảo vệ Chính Thể VNCH.

Chúng ta hãy hãnh diện được làm công dân của một Nước VNCH.

Thành phố Elk Grove, ngày 26-10-2016.

Triệu Huỳnh Võ, ĐS6

Tài liệu tham khảo:

1. Nguồn tin của Phạm Khắc Huy
2. *Biên khảo HVQGHC Sài Gòn, 2015; Ngô đình Châu: Chính Biến 1-11-1963 và Tổng Thống Ngô Đình Diệm, 2009; Lê mạnh Hùng: Nhìn lại Sử Việt, 2015; Trần đức Minh: Một Thời Nhiều Nhưong, 2007; Nguyễn lý Tường: Thác Lũ Mưa Nguồn, 2016; Nguyễn kỳ Phong: Từ Điển Chiến Tranh Việt Nam, 2009.*